

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 06 - 2021

“V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện EaKar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông D Minh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Đại D, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 22/01/2021, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Ngô Đại D trình bày:

Ông Ngô Đại D và bà Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã EaKly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/12/2000 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn, không biết vì nguyên nhân gì tháng 03/2018 bà Nguyễn Thị H bỏ đi khỏi địa phương đến nay không về, ông D đã tiến hành tìm kiếm nhưng không biết bà H ở đâu, cũng như không có tin tức của bà H nên đã được Tòa án

nhân dân huyện EaKar tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-VDS ngày 31/12/2020. Vì vậy, ông D có nguyện vọng được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông bà có 04 con chung là Ngô Thị Như Q, sinh ngày 02/02/2002; Ngô Thị Tiểu Qu, sinh ngày 24/02/2003; Ngô Thị U, sinh ngày 28/11/2007 và Ngô Đại D1, sinh ngày 25/01/2013. Hiện nay, 02 con chung Thị Như Q, sinh ngày 02/02/2002 và Ngô Thị Tiểu Qu, sinh ngày 24/02/2003 đã thành niên nên không D không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, sau ly hôn ông D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Ngô Thị U và Ngô Đại D1, cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà H đã được triệu tập họp lệ nhưng không có mặt tại Toà án để làm việc nên không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà H vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho ông Ngô Đại D được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Giao 02 con chung Ngô Thị U, sinh ngày 28/11/2007 và Ngô Đại D1, sinh ngày 25/01/2013 cho ông Ngô Đại D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Ông D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Ngô Đại D khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1

Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về hôn nhân: Ông Ngô Đại D và bà Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã EaKly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/12/2000 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, không biết vì nguyên nhân gì thì tháng 03/2018 bà Nguyễn Thị H bỏ đi khỏi địa phương đến nay không về, ông D đã tiến hành tìm kiếm nhưng không biết bà H ở đâu, cũng như không có tin tức của bà H nên đã được Toà án nhân dân huyện EaKar tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-VDS ngày 31/12/2020. Vì vậy, ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Xét thấy mục đích của hôn nhân giữa ông Ngô Đại D và bà Nguyễn Thị H không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho ông Ngô Đại D được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Ông bà có 04 con chung là Ngô Thị Như Q, sinh ngày 02/02/2002; Ngô Thị Tiểu Qu, sinh ngày 24/02/2003; Ngô Thị U, sinh ngày 28/11/2007 và Ngô Đại D1, sinh ngày 25/01/2013. Hiện nay, 02 con chung Thị Như Quỳnh, sinh ngày 02/02/2002 và Ngô Thị Tiểu Qu, sinh ngày 24/02/2003 đã thành niên nên không D không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, sau ly hôn ông D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Ngô Thị U và Ngô Đại D1 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay, bà H đã bị Toà án tuyên bố mất tích. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của LHNGĐ, HĐXX cần giao 02 con chung Ngô Thị U, sinh ngày 28/11/2007 và Ngô Đại D1, sinh ngày 25/01/2013 cho ông Ngô Đại D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Ngô Đại D không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông Ngô Đại D không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Ngô Đại D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b Điều 227; Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Đại D.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho ông Ngô Đại D được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao 02 con chung Ngô Thị U, sinh ngày 28/11/2007 và Ngô Đại D1, sinh ngày 25/01/2013 cho ông Ngô Đại D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ngô Đại D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông Ngô Đại D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Ngô Đại D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng ông D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0016822 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- UBND xã EaKly, huyện KrôngPắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh